TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 23-6-2020
Về việc Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Sự.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Công Hạ

2. Bà Nguyễn Thị Hương.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 301/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2020 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 29 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Vũ Văn K; địa chỉ: Thôn 01, xã LX, huyện TN, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (Có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L; địa chỉ: Thôn 01, xã LX, huyện TN, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Vũ Văn K trình bày: Anh K kết hôn với chị Nguyễn Thị L trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện vào năm 1993, có được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi cưới vợ chồng chung sống với nhau tại thôn 01, xã LX, huyện TN, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc

sống, cũng như cách làm ăn kinh tế do mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân nhau. Nay anh K nhận thấy cuộc sống hôn nhân giữa anh K và chị L không còn hạnh phúc nên anh K xin được ly hôn chị Lợi để giải phóng cho nhau.

Về con chung: Anh Vũ Văn K trình bày trong quá trình chung sống anh và chị L có 02 con chung tên Vũ Thị Hồng D, sinh ngày 30/12/1994 và Vũ Trường G, sinh ngày 24/4/1997. Hiện các con đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Vũ Văn K trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Nguyễn Thị L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về việc kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng đến ngày mở phiên tòa lần thứ hai chị Nguyễn Thị L vẫn không có ý kiến trình bày về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Vũ Văn K.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn anh Vũ Văn K đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn là Nguyễn Thị L đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, Kiểm sát viên đề nghị Tòa án căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 9, 14, 15 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là anh Vũ Văn K tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn chị Nguyễn Thị L và đề nghị Hội đồng xét xử: Về quan hệ nhân nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Vũ Văn K và chị Nguyễn Thị L; Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Vũ Thị Hồng D, sinh ngày 30/12/1994 và Vũ Trường G, sinh ngày 24/4/1997. Hiện các con đã trưởng thành và có khả năng lao động không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đề cập xét giải quyết. Về tài sản chung: Anh Vũ Văn K không có yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn anh Vũ Văn K có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn là chị Nguyễn Thị L đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Xét việc chung sống giữa anh Vũ Văn K và chị Nguyễn Thị L từ năm 1993 mặc dù có tổ chức lễ cưới và đến nay đã có 02 con chung nhưng không có đăng ký kết hôn là quan hệ hôn nhân không hợp pháp. Tài liệu, chứng cứ thể hiện: Sau khi cưới vợ chồng anh K và chị L chung sống hòa thuận đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình

không hòa hợp, thường xảy ra bất đồng quan điểm, anh K xác định tình cảm giữa anh K và chị L không còn khả năng đoàn tụ được nữa nên anh K đề nghị được ly hôn chị L. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng chị Nguyễn Thị L đều vắng mặt không có lý do và không có ý kiến trình bày về yêu cầu xin ly hôn của anh Vũ Văn K. Tài liệu xác minh tại địa phương và gia đình thể hiện, anh K và chị L chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định, mâu thuẫn giữa anh K và chị L đã kéo dài và không còn khả năng đoàn tụ được nữa. Nay anh Vũ Văn K có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý, giải quyết và áp dụng Điều 9 và Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân.

[3]. Về con chung: Anh Vũ Văn K trình bày: Anh K và chị L có 02 con chung tên Vũ Thị Hồng D, sinh ngày 30/12/1994 và Vũ Trường G, sinh ngày 24/4/1997, hiện các con đã trưởng thành và có khả năng lao động nên anh Vũ Văn K không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Anh Vũ Văn K không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Nguyễn Thị L chưa có ý kiến trình bày về tài sản chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Anh Vũ Văn K phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 9, 14, 15 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

1. Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Vũ Văn K và chị Nguyễn Thị L.

2. Về án phí: Anh Vũ Văn K phải nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000863 ngày 08 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TN thành phố Hải Phòng. Anh Vũ Văn K đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã LX, huyện TN,thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Sự

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Công Hạ - Nguyễn Thị Hương **Lê Thị Sự**

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã Ngũ Lão, huyện TN,thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Sự

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Sự

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã An Sơn, huyện TN,thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Sự

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã Kỳ Sơn, huyện TN, TP Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khúc Trọng Quang

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thuỷ Nguyên, ngày 12 tháng 8 năm 2016

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Khúc Trọng Quang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Văn Mạnh

2. Ông Hoàng Đắc Hân

Vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 12 tháng 8 năm 2016, tại phòng nghị án Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án thụ lý số 266/2016/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2016 về việc "Ly hôn"giữa:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Tính, sinh năm 1993; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 6, xã Liên Khê, huyện TN, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Thôn Niêm Ngoại, xã Kỳ Sơn, huyện TN, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: Anh Đỗ Văn Tùng, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn 6, xã Liên Khê, huyện TN, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1.Về điều luật áp dụng:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 2 Điều 227; 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009,

Kết quả biểu quyết: 3/3

2.Về nội dung vụ án: Xử :

- Chị Đỗ Thị Tính được ly hôn anh Đỗ Văn Tùng

- Về con chung: Chị Đỗ Thị Tính và anh Đỗ Văn Tùng không có con chung và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết
- Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị Tính và anh Đỗ Văn Tùng không có tài chung và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

Kết quả biểu quyết: 3/3

3.Về các vấn đề khác:

- Về án phí: Chị Đỗ Thị Tính phải nộp 200.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 200.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000057 ngày 26 tháng 5 năm 2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TN thành phố Hải Phòng. Chị Đỗ Thị Tính đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3

HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Hoàng Đắc Hân - Đỗ Văn Mạnh	**Khúc Trọng Quang**

HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
	Khúc Trọng Quang

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Trần Hữu Văn – Đào Hữu Dự

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Khúc Trọng Quang

Nơi nhận:
- TAND Tp Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã (TT) nơi thực hiện việc ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khúc Trọng Quang